



Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020
và một số chỉ tiêu chính kế hoạch kinh doanh năm 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Hội đồng Quản trị PJICO trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:**1.1 Các chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện (theo báo cáo tài chính của Tổng Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte cho kỳ kế toán kết thúc 31/12/2020):**

- Tổng lợi nhuận trước thuế :	216,955,273,942	đồng
- Thuế TNDN:	41,493,866,455	đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế :	175,461,407,487	đồng

1.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế :	175,461,407,487	đồng
- Chi trả cổ tức 12%:	106,461,327,600	đồng
- Trích quỹ dự trữ bắt buộc 5% LNST:	8,773,070,374	đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển 3% LNST:	5,263,842,225	đồng
- Trích quỹ khen thưởng chung LNST (tương đương 0,44 tháng lương bình quân):	17,000,000,000	đồng
- Trích quỹ phúc lợi LNST (tương đương 0,44 tháng lương bình quân)	17,000,000,000	đồng
- Trích quỹ khen thưởng hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận cho người quản lý (HĐQT, Ban điều hành, kế toán trưởng) tham gia quản lý điều hành TCT trong năm 2020 - 1,5 tháng lương, thù lao/ người theo Quy chế tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý được tính theo thời gian thực tế tham gia quản lý điều hành năm 2020 - <i>theo Phụ lục 01 đính kèm</i>	2,086,812,000	đồng
- Lợi nhuận còn lại chưa phân phối:	18,876,355,288	đồng

2- Kế hoạch kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu sau:

* Căn cứ vào doanh thu thực hiện năm 2020 của Tổng Công ty, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021, với các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu bảo hiểm gốc (không bao gồm tàu cá theo NĐ 67) là 3.565 tỷ đồng, trong đó:

+ Doanh thu bảo hiểm gốc tăng trưởng **6%** (không bao gồm tàu cá theo NĐ 67 của CP và BH sức khỏe người vay khai thác qua Công ty Tài chính) là **3.265** tỷ đồng

+ Doanh thu bảo hiểm sức khỏe người vay khai thác qua Công ty Tài chính là **300** tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 202 tỷ đồng

- Tỷ lệ chia cổ tức: 12%, trong đó:

+ Chia cổ tức bằng tiền: 5%

+ Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 7%

Thuyết minh kế hoạch kinh doanh năm 2021 - theo Phụ lục 02; 03; 04 đính kèm

Kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc
- Lưu VT, HĐQT



PHỤ LỤC 01: BẢNG KÊ TÍNH QUỸ KHEN THƯỞNG HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CHO NGƯỜI QUẢN LÝ (HDQT, BAN ĐIỀU HÀNH, KÊ TOÁN TRƯỞNG) TỔNG CÔNG TY NĂM 2020

STT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian giữ chức vụ (tháng)	Mức lương, thù lao cơ bản theo quy chế	Hệ số điều chỉnh theo lợi nhuận thực hiện	Hệ số bổ sung vượt KH lợi nhuận	Mức lương, thù lao thực hiện 01 tháng	Mức phân phối bổ sung 1.5 tháng lương theo thời gian đảm nhận chức vụ
<u>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>								1,060,020,000
1	Trần Ngọc Năm	CT HDQT	12.0	50,100,000	2.6	20%	156,312,000	234,468,000
2	Đào Nam Hải	UV HDQT	12.0	31,400,000	2.6	20%	97,968,000	146,952,000
3	Phạm Thanh Hải	nt	12.0	28,200,000	2.6	20%	87,984,000	131,976,000
4	Trịnh Thị Quỳnh Hương	nt	2.0	28,200,000	2.6	20%	87,984,000	21,996,000
			10.0	31,400,000	2.6	20%	97,968,000	122,460,000
5	Trương Diệu Linh	nt	7.0	28,200,000	2.6	20%	87,984,000	76,986,000
6	Nguyễn Mạnh Linh	nt	12.0	28,200,000	2.6	20%	87,984,000	131,976,000
7	Lee Jea Hoon	nt	7.0	28,200,000	2.6	20%	87,984,000	76,986,000
	<i>Kim Chang Soo</i>	<i>Nguyên UV HDQT</i>	5.0	28,200,000	2.6	20%	87,984,000	54,990,000
	<i>Nguyễn Minh Hương</i>	nt	5.0	31,400,000	2.6	20%	97,968,000	61,230,000
<u>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</u>								894,816,000
1	Đào Nam Hải	TGD	12.0	42,100,000	2.6	20%	131,352,000	197,028,000
2	Trần Anh Tuấn	P TGD	12.0	31,400,000	2.6	20%	97,968,000	146,952,000
3	Bùi Hoài Giang	nt	12.0	31,400,000	2.6	20%	97,968,000	146,952,000
4	Lê Thành Đạt	nt	12.0	31,400,000	2.6	20%	97,968,000	146,952,000
5	Phạm Thanh Hải	nt	12.0	31,400,000	2.6	20%	97,968,000	146,952,000
6	Nguyễn Thị Hương Giang	nt	10.0	28,200,000	2.6	20%	87,984,000	109,980,000
<u>KÊ TOÁN TRƯỞNG</u>								131,976,000
1	Vương Quốc Hưng	Kế toán trưởng	12.0	28,200,000	2.6	20%	87,984,000	131,976,000
<u>TỔNG CỘNG</u>								2,086,812,000

PHỤ LỤC 02: SỐ LIỆU KẾ HOẠCH DOANH THU BẢO HIỂM GỐC 2021

ĐVT: triệu đồng

MN V	Tên nghiệp vụ	Doanh thu thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	
			Doanh thu	% Tăng trưởng
01	Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	218,040	226,700	4.0%
02	Bảo hiểm thân tàu biển	72,105	73,000	1.2%
03	Bảo hiểm P&I tàu biển	160,133	161,000	0.5%
04	Bảo hiểm tàu thủy nội địa	14,369	16,000	11.4%
05	Bảo hiểm tàu cá	3,556	3,800	6.9%
06	Bảo hiểm xe ô tô	1,294,666	1,404,500	8.5%
07	Bảo hiểm mô tô, xe máy	149,527	130,000	-13.1%
08	Bảo hiểm học sinh, giáo viên	79,750	75,000	-6.0%
09	Con người khác (không SKNV qua Công ty TC)	223,007	250,000	12.1%
	<i>Sức khỏe người vay qua Công ty tài chính</i>	<i>418,696</i>	<i>300,000</i>	<i>-28.3%</i>
10	Bảo hiểm cháy nổ, mọi rủi ro tài sản	589,945	620,000	5.1%
11	Bảo hiểm kỹ thuật	131,970	160,000	21.2%
12	Bảo hiểm hỗn hợp	107,449	97,000	-9.7%
13	Bảo hiểm hàng không, năng lượng, khác	34,854	48,000	37.7%
67	Bảo hiểm khai thác hải sản theo NĐ 67 (nếu có)	10,598		
	Tổng cộng	3,508,666	3,565,000	1.6%
	Tổng cộng (không bao gồm tàu cá 67)	3,498,068	3,565,000	1.9%
	Tổng cộng (không bao gồm tàu cá NĐ 67, SKNV qua Công ty tài chính)	3,079,372	3,265,000	6.0%

PHỤ LỤC 03 - SỐ LIỆU KẾ HOẠCH KẾT QUẢ KINH DOANH 2021

Chỉ tiêu	Tổng	Gốc (không tài cá 67)	Nhận tái BH	Đầu tư
1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	3,638,089	3,474,654	163,434	
Trong đó:				
- Phí bảo hiểm gốc	3,565,000	3,565,000		
- Phí nhận tái bảo hiểm	160,480	-	160,480	
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	87,391	90,346	(2,954)	
2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 - 02.2)	842,254	805,972	36,281	
Trong đó:				
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	960,464	919,091	41,373	
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	118,211	113,119	5,092	
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01-02)	2,795,835	2,668,682	127,153	
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	394,829	379,174	15,654	
Trong đó:				
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	273,488	263,060	10,427	
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	121,341	116,114	5,227	
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10= 03+04)	3,190,664	3,047,856	142,807	
6. Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)	1,526,589	1,452,619	73,970	
Trong đó:				
-Tổng chi bồi thường	1,526,589	1,452,619	73,970	
-Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)				
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	284,519	283,647	871	
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	239,361	231,549	7,812	
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	98,887	94,096	4,792	
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	1,382,544	1,306,425	76,119	
11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	-	-	-	
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	1,233,050	1,168,862	64,188	
Trong đó:				
- Chi hoa hồng bảo hiểm	254,165	218,860	35,306	
- Chi phí trực tiếp hoạt động kinh doanh bảo hiểm và chi phí khác	978,885	950,003	28,882	
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	2,615,594	2,475,287	140,307	-
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19= 10 - 18)	575,069	572,569	2,500	-
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	10,000			10,000
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	7,300			7,300
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22= 20 -21)	2,700			2,700
18. Doanh thu hoạt động tài chính	68,659			68,659
19. Chi phí hoạt động tài chính	16,821			16,821
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 -24)	51,838			51,838
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	427,607	427,607	-	
22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30= 19 + 22 + 25 - 26)	202,000	144,962	2,500	54,538
23. Thu nhập khác				
24. Chi phí khác				
25. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	-	-	-	-
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50= 30 + 40)	202,000	144,962	2,500	54,538



PHỤ LỤC 04: THUYẾT MINH KẾ HOẠCH KINH DOANH 2021

1. Chỉ tiêu doanh thu bảo hiểm gốc

* Năm 2021, dự báo kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, tàu thủy, hàng hóa, tài sản kỹ thuật sẽ khó khăn hơn do khách hàng bị ảnh hưởng nặng nề sau 03 đợt dịch Covid-19 và giãn cách xã hội từ đầu năm 2020. Khó khăn về tài chính dẫn đến việc khách hàng cắt giảm hoặc không mua bảo hiểm để tiết kiệm chi phí. Tổng Giám đốc trình Đại hội Đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phê duyệt một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

- Doanh thu bảo hiểm gốc 2021 là **3.265** tỷ đồng, tăng khoảng **6%** so với số doanh thu phí bảo hiểm gốc thực hiện năm 2020 (*không bao gồm tàu cá theo NĐ 67 của CP và BH sức khỏe người vay khai thác qua Công ty Tài chính*). Chi tiết kế hoạch doanh thu 2021 như sau:

Bảo hiểm Hàng hóa: 226,7 tỷ đồng tăng trưởng 4% so với năm 2020;

Bảo hiểm Tàu thủy: 253,8 tỷ đồng tăng trưởng 1,5% so với năm 2020;

Bảo hiểm Xe cơ giới: 1.534,5 tỷ đồng tăng trưởng 6,3% so với năm 2020;

Bảo hiểm TSKT: 877 tỷ đồng tăng trưởng 5,7% so với năm 2020;

Bảo hiểm Hàng không: 48 tỷ đồng;

Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe: 325 tỷ đồng, tăng trưởng 7,3% so với năm 2020.

2. Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế và tỷ lệ chia cổ tức:

* Doanh thu đầu tư tiền gửi năm 2021 của PJICO dự kiến sẽ sụt giảm mạnh do lãi suất tiền gửi hiện tại đang giảm và xu hướng tiếp sụt giảm mạnh trong giai đoạn tiếp theo do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Lợi nhuận của PJICO chủ yếu đến từ hoạt động đầu tư, vì vậy điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của PJICO

Đối với các doanh nghiệp bảo hiểm trong đó có PJICO lợi nhuận chủ yếu đến từ hoạt động đầu tư. Doanh thu bảo hiểm gốc sụt giảm dẫn đến nguồn đầu tư từ quỹ dự phòng nghiệp vụ sụt giảm. Doanh thu đầu tư tiền gửi năm 2021 của PJICO dự kiến sẽ sụt giảm mạnh do lãi suất tiền gửi hiện tại đang sụt giảm mạnh và xu hướng tiếp tục sụt giảm, cụ thể:

Năm 2019 lãi suất bình quân 04 ngân hàng TMCP Nhà nước ở mức khoảng 6,9%/năm, các ngân hàng Thương mại CP khác bình quân ở mức 7,2%/năm. Thời điểm hiện tại lãi suất 04 ngân hàng TMCP Nhà nước giảm xuống còn bình quân khoảng 4,9%/năm, các ngân hàng Thương mại CP khác giảm xuống còn bình quân khoảng 5,6 - 6%/năm. Với xu hướng lãi suất liên tục sụt giảm sâu từ cuối năm 2020 đến nay cùng với chính sách điều hành duy trì lãi suất thấp của Ngân hàng Nhà nước, tình hình lãi suất tiền gửi năm 2021 dự kiến khó hồi phục trở lại như mức năm 2019. Với tình hình lãi suất tiền gửi như vậy, dự kiến doanh thu hoạt động tiền gửi sẽ giảm khoảng 30 tỷ đồng so với năm 2020.

Doanh thu tài chính ước chỉ đạt **200** tỷ đồng, trong đó doanh thu tiền gửi ước đạt 150 tỷ đồng, doanh thu tài chính khác ước đạt 50 tỷ đồng.

* Trong quý 4/2020, Việt Nam đã xảy ra nhiều thiên tai với tổn thất lớn về người và tài sản. Các vụ việc phát sinh trong cuối 2020 dự kiến sẽ giải quyết và chi trả trong năm 2021. Điều này tác động lớn đến hiệu quả kinh doanh của PJICO trong năm 2021

- Lợi nhuận trước thuế 2021 ước đạt **202** tỷ đồng, giảm khoảng **6,9 %** so với thực hiện năm 2020 (*chi tiết tại Phụ lục 03*)

- Tỷ lệ chia cổ tức: **12%**. Trong đó:

+ Chia cổ tức bằng tiền: 5%

+ Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 7%